

Lưu ý: Bạn cần sử dụng khoảng 5 giờ để nghiên cứu học phần này. Nếu không có đủ thời gian để nghiên cứu toàn bộ trong một lần, bạn có thể tạm dừng việc nghiên cứu sau đoạn băng 4.

Học phần 7: Sáng chế

Mục tiêu

Sau khi hoàn thành học phần này, bạn có thể:

1. Mô tả trong khoảng 100 từ về mục đích của việc bảo hộ độc quyền sáng chế.
2. Liệt kê được các điều kiện bảo hộ sáng chế được thừa nhận chung.
3. Liệt kê được các độc quyền theo bằng độc quyền sáng chế.
4. Nêu rõ ai là người chịu trách nhiệm khởi xướng việc thực thi quyền đối với sáng chế.
5. Giải thích lý do tại sao cần phải được cấp bằng độc quyền sáng chế tại quốc gia bất kỳ trước khi bạn có thể khởi kiện một người xâm phạm tại quốc gia đó.
6. Mô tả các thủ tục phải được thực hiện khi nộp đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế theo thủ tục quốc gia, khu vực hoặc thông qua Hiệp ước Hợp tác sáng chế (PCT).

Giới thiệu

Độc quyền sáng chế là một trong những dạng lâu đời nhất của bảo hộ sở hữu trí tuệ và giống như tất cả các dạng bảo hộ sở hữu trí tuệ khác, mục đích của hệ thống độc quyền sáng chế là khuyến khích phát triển kinh tế và công nghệ bằng việc tặng thưởng cho sáng tạo trí tuệ. Học phần này sẽ giải thích cho bạn: mục đích của độc quyền sáng chế, các lợi ích của việc giành được bằng độc quyền sáng chế, các đối tượng có thể được bảo hộ dưới hình thức bằng độc quyền sáng chế và thời hạn bảo hộ sáng chế. Ngoài ra, học phần này cũng sẽ giải thích bản chất của hệ thống sáng chế quốc tế.

Bằng độc quyền sáng chế

Bằng độc quyền sáng chế là gì?

Hãy bắt đầu với việc khám phá một bằng độc quyền sáng chế là gì. Được một cơ quan chính phủ (thường là Cơ quan sáng chế) cấp trên cơ sở một đơn yêu cầu, bằng độc quyền sáng chế là một văn bản mô tả một sáng chế và thiết lập một địa vị pháp lý theo đó thông thường sáng chế đó chỉ có thể được khai thác khi có sự cho phép của chủ sở hữu bằng độc quyền sáng chế. Nói cách khác, bằng độc quyền sáng chế bảo vệ một sáng chế và dành cho chủ sở hữu được độc quyền để sử dụng sáng chế của họ trong một khoảng thời gian xác định. Sáng chế có thể được định nghĩa là một giải pháp mới đối với một vấn đề kỹ thuật.

Ví dụ về sáng chế: băng keo, bàn là điện, ghim băng, bút bi, điện thoại, v.v.

Bây giờ, hãy nghe đoạn băng tiếp theo để biết được mục đích và lịch sử của việc bảo hộ độc quyền sáng chế.

Đoạn băng 1: *Bạn có thể nói cho tôi biết mục đích của bằng độc quyền sáng chế là gì?*

Mục đích của độc quyền sáng chế là đưa ra một hình thức bảo hộ cho các cải tiến về kỹ thuật. Về lý thuyết thì sự bảo hộ độc quyền sáng chế sẽ mang lại một phần thưởng không chỉ cho việc tạo ra sáng chế mà còn cho cả sự phát triển một sáng chế đạt đến mức khả thi về mặt công nghệ và có thể đưa ra thị trường được, và kiểu khích lệ này có thể đẩy mạnh thêm nữa tính sáng tạo và khuyến khích các công ty tiếp tục phát triển công nghệ mới đến mức có thể đưa ra thị trường được, có tính hữu dụng cho cộng đồng và đáng giá cho lợi ích công cộng.

Đoạn băng 2: *Hệ thống bằng độc quyền sáng chế bắt đầu từ khi nào?*

Hệ thống này đã được phát triển cách đây vài thế kỷ. Đã có nhiều bằng độc quyền sáng chế từ những năm 1700. Hệ thống đó đã được phát triển trong những năm qua và cho đến giờ chúng ta đã có một hệ thống rất hiện đại. Chúng ta vẫn đang tiếp tục phát triển hệ thống quốc tế để làm cho hệ thống đó ngày càng hiện đại và bắt kịp được sự thay đổi của công nghệ và hệ thống kinh tế đang thay đổi.

Câu hỏi tự đánh giá

Câu hỏi 1: Mục đích chính của một bằng độc quyền sáng chế là gì?

Điền câu trả lời của bạn vào ô sau đây:

Nhấp chuột vào đây để biết đáp án

Đáp án câu hỏi 1:

Mục đích của bằng độc quyền sáng chế là mang lại sự bảo hộ cho các cải tiến kỹ thuật (các sáng chế). Bằng độc quyền sáng chế mang lại phần thưởng cho việc bộc lộ kết quả sáng tạo về một đối tượng mới cũng như sự phát triển hoặc cải tiến tiếp theo của các công nghệ hiện có. Nói một cách ngắn gọn, thông qua bằng độc quyền sáng chế, việc cải tiến công nghệ có được sự khích lệ.

Bây giờ, hãy nghe đoạn băng tiếp theo để khám phá việc bằng độc quyền sáng chế mang lại sự bảo hộ như thế nào và tại sao một số đối tượng lại không được bảo hộ là sáng chế.

Đoạn băng 3: Những đối tượng nào có thể được bảo hộ dưới hình thức cấp bằng độc quyền sáng chế?

Theo các điều ước quốc tế, bằng độc quyền sáng chế có thể được cấp cho mọi sáng chế, có thể là các quy trình hay sản phẩm, trong tất cả các lĩnh vực công nghệ. Một hợp chất hóa học cũng có thể được cấp bằng độc quyền sáng chế. Tất nhiên, một thiết bị máy móc cũng có thể được cấp bằng độc quyền sáng chế. Các quy trình để phát triển hoặc sản xuất sản phẩm cũng có thể được cấp bằng độc quyền sáng chế. Tuy nhiên, có một số đối tượng không thể được cấp bằng độc quyền sáng chế, và thường được loại trừ khỏi phạm vi bảo hộ sáng chế. Các gen của người, là một trường hợp không thể được cấp bằng độc quyền sáng chế. Những thực thể đã tồn tại trong tự nhiên, với rất ít trường hợp ngoại lệ, không thể được cấp bằng độc quyền sáng chế. Động cơ vĩnh cửu là đối tượng không thể được cấp bằng độc quyền sáng chế do trái với các quy luật tự nhiên, trừ khi một ai đó có thể chứng minh là nó hoạt động được như vậy. Đương nhiên là trong trường hợp đó, các quy luật cũ bị phủ nhận và quy luật mới được tạo ra. Một số sáng chế có thể bị loại trừ khỏi phạm vi cấp bằng độc quyền sáng chế vì lợi ích cộng đồng hoặc các lý do đạo đức.

Bằng độc quyền sáng chế được dành cho các bước đột phá về công nghệ, nhưng chúng cũng được dành cho các bước tiến kỹ thuật nhỏ, vì vậy những sự phát triển diễn ra trong một lĩnh vực kỹ thuật nào đó có khả năng được cấp bằng độc quyền sáng chế có thể là sự phát triển lớn như sáng chế về penicilin, hoặc những sự cải tiến rất nhỏ như một loại cần điều khiển máy mới cho phép hoạt động nhanh hơn một chút. Những đối tượng như trên đều có thể được cấp bằng độc quyền sáng chế.

Như vậy, bằng độc quyền sáng chế bảo vệ các sáng chế mới và hữu ích. Bạn vừa được nghe về một số dạng sáng chế có thể được bảo hộ thông qua hình thức bằng độc quyền sáng chế và một số ngoại lệ chung. Để có khả năng được cấp bằng độc quyền sáng chế, sáng chế cũng phải đáp ứng những tiêu chuẩn nhất định liên quan đến **tính**

mới và các đặc điểm khác. Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (Hiệp định TRIPS) quy định ba tiêu chuẩn và điều kiện để một sáng chế có thể được cấp bằng độc quyền.

Hãy nghe đoạn băng nói về ba tiêu chuẩn bảo hộ sáng chế sau đây.

Đoạn băng 4: *Bạn đã nói đến một số trong những tiêu chuẩn này. Nhưng nói một cách ngắn gọn, sáng chế cần phải có những đặc điểm gì để có thể được cấp bằng độc quyền?*



Có một số đặc điểm mà một cơ quan sáng chế sẽ xem xét để xác định sáng chế có khả năng được cấp bằng độc quyền hay không. Trước hết, phải nộp đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế. Trong hầu hết các trường hợp thì đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế được thẩm định bởi một chuyên gia kỹ thuật để khẳng định rằng sáng chế đó đáp ứng tiêu chuẩn về mặt nội dung để được cấp bằng độc quyền.

Tiêu chuẩn đầu tiên trong số đó là sáng chế phải **mới (có tính mới)**, có nghĩa là sáng chế đó chưa từng được tạo ra, công bố hay sử dụng trước đó.

Tiêu chuẩn thứ hai là sáng chế phải có **trình độ sáng tạo**. Nói cách khác, sáng chế phải là một sự cải tiến thực sự so với tình trạng kỹ thuật trước khi nó được tạo ra để sáng chế đó được coi là xứng đáng được cấp bằng độc quyền.

Cụm từ "không hiển nhiên" cũng được sử dụng: nếu sáng chế là hiển nhiên đối với một người có trình độ trung bình trong lĩnh vực được đề cập thì sáng chế đó sẽ không phải là sự phát triển đến giai đoạn đáp ứng điều kiện để được cấp bằng độc quyền.

Điều kiện thứ ba là sáng chế cần có **khả năng áp dụng công nghiệp**. Sáng chế phải có khả năng sử dụng được theo một số cách thức nào đó. Đây là một tiêu chí rất rộng. Hầu hết mọi vật đều có thể sử dụng được, dù là đang trong giai đoạn nghiên cứu, nhưng như tôi đã đề cập, điều này không áp dụng cho một động cơ vĩnh cửu, đơn giản vì động cơ đó sẽ không hoạt động.

Tóm lại, để có khả năng được cấp bằng độc quyền sáng chế, một sáng chế phải **mới**, có **trình độ sáng tạo** và có khả năng **áp dụng công nghiệp**.

Máy bơm mô cấy cực nhỏ

Máy bơm mô cấy cực nhỏ (MIP) là một trong loạt máy bơm cực nhỏ silic áp động được phát triển bởi Debiotech dùng để truyền thuốc. Mặc dù chỉ có kích thước 16x12x1.86 mm, thiết bị kỹ thuật này chứa 17 sáng chế và được bảo hộ bởi 44 bằng độc quyền sáng chế.

Danh mục các sáng chế (tên):

- 1) Khoang bơm có cữ chặn
- 2) Khoảng trống được tách biệt với buồng bơm
- 3) Van một chiều có các phần liên kết
- 4) Van có màng ngăn dùng để xác định các ngăn dòng xuôi và dòng ngược
- 5) Phương pháp ăn mòn để thu được lỗ hổng
- 6) Van cong được đẩy vào vị trí đóng khi không có tác động từ bên ngoài
- 7) Van hở không có lớp thứ hai
- 8) Van được lắp bộ dò vị trí
- 9) Vách di chuyển được với cữ chặn kép
- 10) Vi bơm tự môi
- 11) Liên kết thành phần thủy tinh gồm một lớp vàng
- 12) Liên kết thành phần kim loại đặc trưng bởi một công đoạn liên kết duy nhất
- 13) Bộ lọc dùng cho vi bơm
- 14) Sự bám dính biệt hoá
- 15) Lá kim loại
- 16) Chi tiết trung gian tích hợp
- 17) Van dày

Số lượng bằng độc quyền sáng chế:

44 bằng độc quyền sáng chế đã được cấp để bảo hộ cho các sáng chế này.

Với sự giúp đỡ của Debiotech, Lausanne, Thụy Sĩ.

Câu hỏi tự đánh giá

Câu hỏi 2 “Trình độ sáng tạo” được xác định như thế nào?

Điền câu trả lời của bạn vào ô sau đây:

Nhấp chuột vào đây để biết đáp án

Đáp án câu hỏi 2:

Trình độ sáng tạo là yêu cầu cần thiết để một sáng chế được cấp bằng độc quyền. Tuy nhiên, sáng chế phải có một sự tiến bộ đầy đủ để được coi là “không hiển nhiên” đối với người có kỹ năng trung bình trong lĩnh vực đó. Nếu nó là hiển nhiên đối với một người có trình độ trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật liên quan thì sáng chế đó bị coi là không có khả năng được cấp bằng độc quyền.

Câu hỏi tự đánh giá

Câu hỏi 3: Làm thế nào để xác định “khả năng áp dụng công nghiệp”?

Điền câu trả lời của bạn vào ô sau đây:

Nhấp chuột vào đây để biết đáp án

Đáp án câu hỏi 3:

Để được áp dụng và được xác định là có khả năng cấp bằng độc quyền sáng chế theo tiêu chuẩn “khả năng áp dụng công nghiệp”, sáng chế phải có khả năng sử dụng được ở một quy mô nào đó trong thực tế. Ví dụ, động cơ vĩnh cửu mà diễn giả đã nêu ra và được giải thích rằng nó không có khả năng được cấp bằng độc quyền sáng chế (như được áp dụng ở hầu hết các quốc gia Châu Âu đơn giản với lý do là nó sẽ không hoạt động).

Tại nhiều quốc gia, sáng chế được xem như một giải pháp mới cho một vấn đề kỹ thuật. Sự bảo hộ được quy định theo luật sáng chế không nhất thiết đòi hỏi sáng chế phải được thể hiện dưới dạng một thực thể vật chất. Hơn nữa, để được bảo hộ thì sáng chế phải không thuộc các trường hợp ngoại lệ hay loại trừ được quy định trong luật quốc gia.

Có một số hướng dẫn chung đề cập đến các loại đối tượng có thể hoặc không có khả năng được cấp bằng độc quyền sáng chế mà đã được thảo luận trong đoạn băng 3. Đây là những ngoại lệ được đề cập trong đoạn băng trên? Hãy nghe lại đoạn băng đó nếu bạn không nhớ ra.

Các ngoại lệ được đề cập trong đoạn băng trên là:

Các thực thể tồn tại trong tự nhiên đã được phát hiện và không phải là sáng chế. Chẳng hạn, không thể “cấp bằng độc quyền” cho việc phát hiện ra một hành tinh mới.

Các máy móc không tuân theo các quy luật tự nhiên như động cơ vĩnh cửu.

Các ngoại lệ phổ biến khác theo luật pháp quốc gia và Hiệp định TRIPS là:

Lý thuyết khoa học hay các phương pháp toán học.

Sơ đồ, quy tắc hoặc phương pháp kinh doanh, phương pháp thực hiện các hoạt động trí óc đơn thuần hoặc thực hiện trò chơi.

Các phương pháp chữa bệnh cho người hoặc động vật hoặc các phương pháp chẩn đoán bệnh (trừ các sản phẩm sử dụng trong việc chẩn đoán có khả năng được cấp bằng độc quyền sáng chế)

Thực vật hoặc động vật, trừ các chủng vi sinh, và các quy trình chủ yếu mang bản chất sinh học để sản xuất thực vật mà không phải là quy trình không mang tính sinh học và quy trình vi sinh.

Để được cấp bằng độc quyền sáng chế, trước hết phải nộp đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền. Phụ thuộc vào luật áp dụng, cơ quan sáng chế có thể thẩm định đơn đó để xác định các tiêu chuẩn liệt kê ở trên có được đáp ứng hay không trước khi quyết định việc cấp bằng độc quyền sáng chế. Như đã đề cập ở trên, thì có thể có các đối tượng loại trừ và nếu thuộc trường hợp đó đơn sẽ bị từ chối. Có thể thấy danh mục các đối tượng loại trừ đó trong nhiều luật quốc gia.

Đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế cũng phải đáp ứng một số yêu cầu về thủ tục khác. Theo quy định chung, bằng độc quyền sáng chế sẽ được cấp cho người nộp đơn đầu tiên. Đây gọi là hệ thống “nộp đơn đầu tiên”. Đó là lý do tại sao ngày nộp đơn của một đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế lại có ý nghĩa rất quan trọng.

Cơ quan sáng chế cũng có thể xem xét đơn có bộc lộ đầy đủ sáng chế đến mức một người có trình độ trung bình trong lĩnh vực kỹ thuật tương ứng có thể thực hiện được sáng chế đó hay không. Việc quy định một bản mô tả đầy đủ cho phép một người

nào đó thực hiện được sáng chế thường là yêu cầu bắt buộc đối với người nộp đơn để đổi lại những lợi ích mà họ có được từ bằng độc quyền sáng chế.

Công ước Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp (1883) là Công ước lâu đời nhất do WIPO quản lý liên quan tới sở hữu công nghiệp đã có quy định về “**quyền ưu tiên**”. Quyền này có nghĩa là, trên cơ sở đơn hợp lệ đầu tiên được nộp tại một quốc gia thành viên, trong vòng 12 tháng tiếp theo, người nộp đơn có thể nộp đơn yêu cầu bảo hộ vào bất kỳ quốc gia thành viên nào khác. Những đơn nộp sau sẽ được xem là đã được nộp vào ngày nộp đơn đầu tiên. Nói cách khác, những đơn nộp sau sẽ có sự ưu tiên so với các đơn của những người khác cho cùng một sáng chế được nộp trong khoảng thời gian đó.

Bạn có thể thắc mắc rằng vậy thì bằng độc quyền sáng chế mang lại những lợi ích gì, đặc biệt khi sáng chế phải được bộc lộ. Nói chung, câu trả lời là trong thời gian sáng chế được bảo hộ, chủ sở hữu sáng chế có quyền ngăn cấm người khác sản xuất, sử dụng, chào bán, bán và nhập khẩu sáng chế được bảo hộ theo bằng độc quyền sáng chế. Tuy nhiên, chủ sở hữu sáng chế có quyền chuyển nhượng (bán) hoặc cho phép người khác sử dụng sáng chế đó. Nói cách khác, nếu muốn thì chủ sở hữu sáng chế có thể chuyển giao quyền của họ cho người khác thông qua việc ký kết các hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng.

Hãy nghe đoạn băng tiếp theo để có thêm thông tin về chủ đề này.

Đoạn băng 5: *Bạn có thể tóm tắt các lợi ích có được từ bằng độc quyền sáng chế?*

Các lợi ích do được cấp bằng độc quyền sáng chế là rất rõ ràng và nói một cách chính xác là chủ sở hữu sáng chế có thể ngăn cản tất cả những người khác không được sản xuất, sử dụng, bán, chào bán hay nhập khẩu sáng chế đó trong phạm vi lãnh thổ mà sáng chế đó được bảo hộ. Điều này không có nghĩa là bằng độc quyền sáng chế sẽ dành cho nhà sáng chế hay chủ sở hữu quyền sử dụng sáng chế đó nếu việc sử dụng có thể là bất hợp pháp - chẳng hạn việc sử dụng một máy đánh bạc – nhưng chủ sở hữu có thể ngăn cấm người khác không được tiếp thị và thu lợi từ sáng chế đó trong một thời hạn nhất định.

Thời hạn bảo hộ sáng chế thường là 20 năm kể từ ngày nộp đơn, và trong thời gian đó, người đã phát triển công nghệ liên quan được trao quyền sở hữu để đổi lại việc họ đã bộc lộ sáng chế một cách đầy đủ cho cộng đồng để có thể sử dụng sáng chế đó. Khi bằng độc quyền sáng chế hết hạn, công nghệ đó trở thành tài sản chung, và mọi người đều có thể tự do sử dụng cho lợi ích của mình.

Bạn đề cập đến thời hạn 20 năm. Vậy có phải thời hạn này là như nhau đối với tất cả các quốc gia trên thế giới?

Phải. Hiện nay, thời hạn này được quy định bởi điều ước quốc tế, theo đó thời hạn bảo hộ sáng chế tối thiểu phải là 20 năm kể ngày nộp đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế.

Trong một số trường hợp, có thể sử dụng độc quyền của chủ sở hữu sáng chế mà không cần sự cho phép của họ.

Trên thực tế trong một số trường hợp, tòa án có thẩm quyền hoặc cơ quan sáng chế (phụ thuộc vào luật pháp của quốc gia liên quan) bên thứ ba sử dụng sáng chế đang được bảo hộ thông qua một cơ chế được gọi là li-xăng cưỡng bức (bắt buộc chuyển giao quyền sử dụng). Theo quy định của Công ước Paris và Hiệp định TRIPS, cơ chế cấp li-xăng cưỡng bức ngăn ngừa sự lạm dụng có thể nảy sinh từ những độc quyền có được từ bằng độc quyền sáng chế. Cơ chế này cũng có thể được áp dụng cho trường hợp không sử dụng sáng chế đã được bảo hộ trong một thời gian nhất định theo quy định của pháp luật (thường là bốn năm kể từ ngày nộp đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế hoặc ba năm kể từ ngày cấp bằng độc quyền).

Như đã quy định trong Hiệp định TRIPS (Điều 31), một số điều kiện và trường hợp bắt buộc phải được chú ý trước khi đưa ra li-xăng cưỡng bức cho một bên thứ ba.

Câu hỏi tự đánh giá

Câu hỏi 4: Ai là người được phép ngăn cấm tất cả những người khác không được sản xuất, sử dụng, bán, chào bán hoặc nhập khẩu một sáng chế?

Điền câu trả lời của bạn vào ô sau đây:

Nhấp chuột vào đây để biết đáp án.

Đáp án câu hỏi 4:

Chủ sở hữu sáng chế có thể ngăn cấm những người khác sản xuất, sử dụng, bán, chào bán hoặc nhập khẩu sáng chế đã được bảo hộ và cũng có thể ngăn cấm việc thương mại hóa. Quyền ngăn cấm này chỉ có thể được thực hiện ở những nước nơi mà sáng chế liên quan đã được bảo hộ theo bằng độc quyền sáng chế (đã được cấp bằng).

Theo một nghĩa nào đó, bằng độc quyền sáng chế là một sự thỏa thuận giữa Nhà nước và chủ sở hữu. Với việc cấp một bằng độc quyền sáng chế trên cơ sở đáp ứng tất cả các điều kiện để được cấp bằng độc quyền sáng chế như đã thảo luận ở trên, chủ sở hữu sáng chế nhận được quyền ngăn cấm người khác sử dụng sáng chế được yêu cầu bảo hộ trong bằng độc quyền sáng chế đó. Đổi lại, thông qua việc yêu cầu tuân thủ các điều kiện để được cấp bằng độc quyền sáng chế và quy định bảo hộ sáng chế trong một thời hạn xác định, Nhà nước bảo đảm rằng các thông tin liên quan đến sáng chế

được bộc lộ công khai và bất kỳ người nào cũng có thể sử dụng sáng chế đó sau khi hết thời hạn bảo hộ. Khoảng thời gian này thường là 20 năm tính từ ngày nộp đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế.

Tại hầu hết các quốc gia mà chủ sở hữu lựa chọn bảo hộ sáng chế theo hình thức cấp bằng độc quyền sáng chế, vấn đề **thực thi** trở nên có ý nghĩa quan trọng sau khi bằng độc quyền được cấp. Thực thi độc quyền sáng chế là một chủ đề lớn và khoả đào tạo này chỉ đưa ra những nguyên tắc mang tính hướng dẫn đơn thuần.

Trước hết, chủ sở hữu sáng chế phải chủ động đối mặt với nguy cơ bị xâm phạm quyền. Việc phát hiện các hành vi xâm phạm thực sự hoặc tiềm tàng và việc yêu cầu xử lý các hành vi xâm phạm hoàn toàn thuộc về chủ sở hữu sáng chế.

Trong hầu hết các trường hợp, chủ sở hữu sáng chế gửi một văn bản lịch sử thông báo về sự tồn tại của bằng độc quyền sáng chế. Với việc kèm theo cảnh báo rằng sẽ có việc kiện cáo tiếp theo, phần lớn các văn bản đó đã chứng tỏ là rất có hiệu quả, dẫn đến việc bên xâm phạm dừng hành vi xâm phạm hoặc ký kết một hợp đồng li-xăng thành công.

Tuy nhiên, trong nhiều trường hợp, các bên không tìm ra được giải pháp thương lượng cùng có lợi dù cho có sự nỗ lực kéo dài. Trong quá trình tố tụng của vụ kiện xâm phạm thì ở giai đoạn trước khi xét xử, các bên vẫn có thể tiến hành thương lượng với nhau và thường là thông qua người hòa giải hoặc trọng tài. Điều thú vị là phương án giải quyết mà các bên thường thoả thuận được là ký kết hợp đồng li-xăng như được đề cập trên đây.

Như đã đề cập trên đây, vấn đề thực thi là một chủ đề sâu và phức tạp; bạn có thể tiếp tục nghiên cứu về vấn đề này trong bối cảnh luật pháp quốc gia của từng nước liên quan.

Để có được sự bảo hộ ở nhiều quốc gia, bạn phải được cấp bằng độc quyền sáng chế ở từng quốc gia đó. Vậy bạn có thể thắc mắc rằng có thể có được một bằng độc quyền sáng chế có hiệu lực trên toàn thế giới hay không. Hãy nghe đoạn băng sau để có được câu trả lời.

Đoạn băng 6: *Có khả năng có được một bằng độc quyền sáng chế có hiệu lực trên toàn thế giới hay không?*

Theo hệ thống độc quyền sáng chế quốc tế hiện hành thì không có khả năng này. Không có một bằng độc quyền sáng chế nào có hiệu lực tại tất cả hoặc hầu hết các quốc gia trên thế giới. Hệ thống độc quyền sáng chế vẫn là một hệ thống có tính lãnh thổ; để được bảo hộ tại một quốc gia xác định, bạn phải được cấp bằng độc quyền sáng chế tại nước đó. Hiện nay, với sự toàn cầu hóa của nền kinh tế thế giới, thế giới đang tiến đến một hệ thống có tính quốc tế hơn: chúng ta có Hiệp ước Hợp tác sáng chế (PCT) quy định việc nộp đơn với một đơn sáng chế quốc tế duy nhất mà đơn đó có thể trở thành hàng loạt các đơn quốc gia - lưu ý

đây là đơn chứ không phải là bằng độc quyền - và các đơn này sẽ được thẩm định tại mỗi quốc gia được chỉ định.

Có một số hệ thống khu vực như Tổ chức Sáng chế Châu Âu (EPO), theo đó một thủ tục thẩm định duy nhất nếu thành công sẽ mang lại một loạt các bằng độc quyền sáng chế quốc gia. Đã có một số cuộc thảo luận tại Châu Âu về việc cấp một bằng độc quyền sáng chế duy nhất cho Châu Âu – đó là bằng độc quyền có hiệu lực trên toàn bộ lãnh thổ của các quốc gia trong Liên minh Châu Âu, mặc dù có rất nhiều khó khăn khi thực hiện việc đó như bạn có thể hình dung được. Đến bây giờ vẫn không tồn tại hệ thống cấp bằng độc quyền sáng chế có hiệu lực trên toàn thế giới và cũng chưa có bất kỳ kế hoạch nào cho vấn đề này được đặt ra bởi vì có rất nhiều vấn đề cực kỳ khó khăn đối với công việc này nhưng các cuộc thảo luận vẫn đang được tiếp tục để tìm ra giải pháp giảm thiểu chi phí cho việc có được sự bảo hộ độc quyền sáng chế trên toàn thế giới. Trong số nhiều vấn đề liên quan, có vấn đề về chi phí cho tất cả các công việc thẩm định đối với cùng một sáng chế phải được thực hiện ở các nước khác nhau theo cơ chế hiện hành, chi phí biên dịch và chi phí duy trì hiệu lực bằng độc quyền vì để duy trì hiệu lực của một bằng độc quyền, chủ sở hữu thường phải trả lệ phí duy trì hiệu lực hàng năm và số tiền này có thể tương đối lớn.

Vậy thì có phải là bạn sẽ phải nộp lệ phí duy trì hiệu lực hàng năm tại mỗi nước nơi mà bạn muốn bằng độc quyền của mình còn hiệu lực?

Đúng. Nếu bạn có các bằng độc quyền tại 10 quốc gia, bạn phải nộp lệ phí duy trì hiệu lực cho các bằng độc quyền tại từng quốc gia đó, bởi vì một khi bạn không nộp lệ phí duy trì cho một trong số đó, bằng độc quyền sáng chế liên quan của bạn sẽ mất hiệu lực và bạn sẽ để mất sự bảo hộ cho sáng chế của bạn.

Tại quốc gia đó?

Đúng.

Như vậy, câu trả lời ngắn gọn là “không”. Tuy nhiên, có một điều ước quốc tế do WIPO quản lý, đó là Hiệp ước Hợp tác sáng chế (PCT) quy định về việc nộp đơn, tra cứu, công bố và thẩm định các đơn sáng chế quốc tế. Hiệp ước PCT đơn giản hóa thủ tục yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế tại các quốc gia thành viên bằng cách quy định nộp một đơn quốc tế duy nhất mà sau đó đơn này có thể được **theo đuổi** vào các cơ quan quốc gia hoặc cơ quan khu vực được chỉ định của các nước thành viên PCT khác nhau (Học phần tiếp theo về các **Hệ thống đăng ký quốc tế của WIPO** để cập sâu hơn đến Hiệp ước PCT và hai điều ước quốc tế khác). Tuy nhiên, ngay cả theo Hiệp ước PCT thì việc cấp bằng độc quyền sáng chế vẫn thuộc thẩm quyền của các cơ quan được chỉ định.

Bạn sẽ được học thêm về Hiệp ước này trong học phần về các điều ước quốc tế do WIPO quản lý của khóa đào tạo này.

Cuối cùng, cần nhấn mạnh rằng bảo hộ dưới dạng bằng độc quyền chỉ là một trong các cách để bảo vệ sáng chế. Hãy nghe đoạn băng sau đây để biết được các công cụ bảo hộ khác.

Đoạn băng 7: *Liệu có cách nào khác để bảo vệ một sáng chế hay không bởi vì một lý do nào đó, bạn không muốn sử dụng hình thức bằng độc quyền sáng chế?*

Bằng độc quyền sáng chế là cách thức hiệu quả nhất để bảo vệ một sáng chế, nhưng như đã đề cập trên đây, để có được quyền đối với sáng chế, tác giả sáng chế phải bộc lộ một cách đầy đủ công nghệ liên quan cho công chúng. Một cách khác để bảo vệ có hiệu quả là giữ bí mật công nghệ và dựa vào những gì mà chúng ta gọi là bí mật thương mại để giữ bí mật thông tin liên quan đến sáng chế. Cái khó của phương pháp này là một khi sản phẩm được đưa ra thị trường và có thể bị tháo dỡ thì các bí mật có thể bị mất một cách đơn giản khi nhìn vào sản phẩm đó và do đó sự bảo hộ cho bí mật thương mại sẽ không còn. Với một bằng độc quyền sáng chế, sẽ không có vấn đề gì khi một người nào đó biết cách làm ra sản phẩm như thế nào và thực tế thì họ sẽ rất dễ để biết được khi đọc đơn yêu cầu bảo hộ sáng chế của bạn. Vì vậy, không cần quan tâm đến việc thông tin được công bố như thế nào, nếu bạn có bằng độc quyền sáng chế thì sáng chế của bạn sẽ được bảo hộ. Tuy nhiên, vẫn có thể bảo hộ sáng chế dưới hình thức bí mật và rất phù hợp với các đối tượng như bí quyết, cụ thể là các kiến thức chuyên môn cần thiết để sử dụng một công nghệ nào đó một cách có hiệu quả nhất. Phổ biến nhất đối với hình thức bảo hộ này là đối với các công nghệ mà bản thân nó không được bảo hộ với danh nghĩa sáng chế do công nghệ đó cấu thành một phần kiến thức của người có kỹ năng trong lĩnh vực công nghệ và việc giữ bí quyết đó như một bí mật thương mại là cách bảo vệ cho công nghệ của bạn.

Câu hỏi tự đánh giá

Câu hỏi 5: **Hãy đưa ra một ví dụ về “bảo hộ bí mật thương mại” và đối tượng được bảo hộ là gì?**

Điền câu trả lời của bạn vào ô sau đây:

Nhấp chuột vào đây để biết đáp án

Đáp án câu hỏi 5:

Diễn giả đã trình bày về cách thức duy trì một số bí mật thương mại. Ví dụ, Coca-Cola® đã làm được điều này trong hơn 100 năm qua và chừng nào Công ty này còn tiếp tục bảo mật được các công thức bí mật của họ thì sự bảo hộ sở hữu trí tuệ sẽ còn tiếp tục tồn tại, thậm chí còn dài hơn so với một bằng độc quyền sáng chế. Bí mật thương mại bảo vệ các bí quyết và các kiến thức về kỹ thuật, ví dụ việc sử dụng các thông tin cụ thể theo cách hữu hiệu nhất.

Tóm tắt

Học phần này đã giới thiệu về một lĩnh vực của sở hữu trí tuệ - đó là độc quyền sáng chế. Độc quyền sáng chế là một trong những hình thức bảo hộ sở hữu trí tuệ lâu đời nhất và, như tất cả các hình thức bảo hộ sở hữu trí tuệ khác, mục đích của độc quyền sáng chế là khuyến khích sự phát triển của nền kinh tế bằng việc thưởng cho hoạt động sáng tạo trí tuệ. Học phần này đã giải thích mục đích của độc quyền sáng chế là khuyến khích sự phát triển kinh tế và công nghệ bằng việc thưởng cho hoạt động sáng tạo trí tuệ.

Bảo hộ độc quyền sáng chế được áp dụng cho cả các sáng tạo mới và những cải tiến đối với những đối tượng hiện có. Một bước đột phá trong khoa học như sáng chế ra penicilin cũng có tầm quan trọng ngang bằng và được bảo hộ như một chiếc cần khởi động mới của một chiếc máy giúp cho chiếc máy đó chạy nhanh hơn. Bằng độc quyền sáng chế bảo vệ các sáng chế và nói chung, sáng chế được định nghĩa là giải pháp mới đối với một vấn đề kỹ thuật. Giải pháp đó là “ý tưởng” và việc bảo hộ theo luật sáng chế không đòi hỏi sáng chế phải được thể hiện dưới bất kỳ phương tiện vật chất nào. Tuy nhiên, có một số đối tượng không được bảo hộ dưới dạng sáng chế. Những đối tượng này bao gồm: những thứ được phát hiện trong tự nhiên và những máy móc đi ngược lại với quy luật tự nhiên, ví dụ như động cơ vĩnh cửu. Những trường hợp ngoại lệ khác thường được quy định trong các luật áp dụng là những lý thuyết khoa học và các phương pháp toán học; các kế hoạch, nguyên tắc và phương pháp kinh doanh; và các phương pháp chữa bệnh cho người hoặc động vật hoặc các phương pháp chẩn đoán bệnh.

Một khi đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế được nộp, có hai cách tiếp cận phổ biến: tại một số nước, các đơn này sẽ chỉ được xem xét về mặt hình thức, trong khi đó ở một số nước khác, các đơn này lại được các chuyên gia kỹ thuật thẩm định về mặt nội dung để bảo đảm khả năng cấp bằng của sáng chế. Các đặc điểm mà một sáng chế cần phải có là:

- có tính mới;

- có trình độ sáng tạo;
- có khả năng áp dụng công nghiệp.

Tóm lại, độc quyền sáng chế là một sự thỏa thuận giữa Nhà nước và nhà sáng chế. Bằng việc dành sự bảo hộ trong một thời hạn nhất định, Nhà nước bảo đảm rằng nhà sáng chế có được sự đền bù. Sau khi hết hạn bảo hộ, thường là sau 20 năm tính từ ngày nộp đơn yêu cầu cấp bằng độc quyền sáng chế, bất kỳ người nào cũng có thể sử dụng sáng chế đó. Việc thực thi độc quyền sáng chế là một vấn đề lớn, và chủ sở hữu sáng chế phải thương lượng hoặc khởi kiện các hành vi xâm phạm quyền của họ. Vì không có cơ chế bảo hộ có hiệu lực trên toàn thế giới, một nhà sáng chế phải chi trả các khoản lệ phí nộp đơn và lệ phí duy trì hiệu lực cho mỗi nước nơi mà họ muốn sáng chế của mình được bảo hộ.

Các văn bản pháp luật:

- Công ước Paris về bảo hộ sở hữu công nghiệp
- Hiệp ước Hợp tác sáng chế (PCT)
- Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ (Hiệp định TRIPS)